

THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MÃU SỞ THUYẾT CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẤT KHÔNG (Amogha-vajra) phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại **vườn Cấp Cô Độc** (Anāthapiṇḍadasyārāma) trong **rừng Thệ Đa** (Jetavana) thuộc Đại Thành Danh Xung cùng với chúng Đại Bát Sô, các vị Bồ Tát và 8 Bộ Trời Rồng trước sau vây quanh.

Đức Thế Tôn nghĩ thương chúng sinh kém phước nhiều nghiệp ác ở đời vị lai, liền nhập vào **Chuẩn Đề Tam Ma Địa** (Cūndhi samādhi) nói Đà La Ni mà bảy câu đề (bảy trăm triệu) Phật đời quá khứ đã nói là:

**“Ná mạc tát đa nam, tam miệu tam một đà, câu đề nam. Đát nễ dã tha: Án_
Giã lễ, chủ lễ, chuẩn nê, sa-phộc hạ”**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

NAMAḤ SAPTĀNĀM SAMYAKSAMBUDDHĀ KOTINĀM

TADYATHĀ: OM_CALE CULE CUNDHE _SVĀHĀ

Nếu có Bồ Tát tại gia hay xuất gia tu **Hạnh Chân Ngôn** (Mantra-caryā), tụng trì **Đà La Ni** (Dhāraṇī) này mãn 90 vạn biến thì 10 tội ác, 4 tội nặng, 5 tội nghịch, 5 tội Vô Gián đã gây tạo ra trong vô lượng kiếp thảy đều tiêu diệt. Nơi sinh ra thường gặp chư Phật Bồ Tát, tài bảo phong nhiêu, thường được xuất gia.

Nếu là Bồ Tát tại gia tu trì Giới Hạnh bền chắc chẳng thoái lui, tụng Đà La Ni này thường sinh vào cõi Trời. Hoặc ở nhân gian làm quốc vương, chẳng bị đọa vào nẻo ác, gần gũi Thánh Hiền, chư Thiên yêu kính ủng hộ gia trì. Nếu kinh doanh các việc ở đời thì không có tai hoạn, nghi dung đoan chính, lời nói oai vệ, Tâm không lo lắng buồn phiền.

Nếu là Bồ Tát xuất gia giữ đầy đủ các Cấm Giới, 3 thời niệm tụng y theo Giáo tu hành. Đời này mong cầu Tát Địa Xuất Thế Gian thì Định Tuệ hiện tiền, chứng viên mãn Địa Ba La Mật, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Nếu tụng mãn một vạn biến tức ở trong mộng thấy Phật Bồ Tát, liền nôn ra vật màu đen. Nếu người ấy có tội rất nặng, tụng hai vạn biến tức mộng thấy các Thiên Đường, chùa, phòng ốc. Hoặc lên núi cao. Hoặc thấy trên cây, hoặc thấy tám gôi ở trong ao lớn. Hoặc thấy bay trên hư không. Hoặc thấy cùng các Thiên Nữ vui chơi khoái lạc. Hoặc thấy nói Pháp. Hoặc thấy nhổ tóc, cạo tóc. Hoặc thấy ăn **Lạc Phạn** (com trộn sữa nấu chín), uống Cam Lộ màu trắng. Hoặc vượt qua biển lớn, sông lớn, sông nhỏ. Hoặc lên Tòa Sư Tử. Hoặc thấy cây Bồ Đề. Hoặc ngồi trên thuyền. Hoặc thấy Sa Môn. Hoặc thấy Cư Sĩ lấy áo trắng, áo vàng che đầu. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng. Hoặc thấy đồng nam, đồng nữ. Hoặc thấy trên cây có quả sữa. Hoặc thấy trong miệng **Hắc Trượng Phu** phun ra lửa mạnh, cùng chiến đấu với người ấy và được thắng. Hoặc thấy trâu, ngựa ác muốn đến chạm húc, người trì tụng hoặc đánh hoặc nạt làm cho chúng sợ hãi bỏ chạy. Hoặc ăn cháo sữa, lạc phạn. Hoặc thấy hoa Tô Ma Na (Sumaṇa: Xứng Ý Hoa). Hoặc thấy quốc vương.

Nếu chẳng thấy cảnh giới như vậy nên biết người này đời trước tạo 5 tội Vô Gián, cần phải tụng đủ 70 vạn biến tức thấy cảnh giới như trên. Nên biết diệt tội liền thành

Tiên Hạnh (Pháp hành trước tiên). Sau đó y theo Pháp vẽ Tượng Bản Tôn. Hoặc 3 thời, 4 thời hoặc 6 thời y theo Pháp cúng dường cầu Tắt Địa Thế Gian Xuất Thế Gian cho đến Vô Thượng Bồ Đề thấy đều đạt được.

Nếu có tu trì Đà La Ni này sẽ biết ngày sau thành tựu nơi chốn: có nạn, không có nạn, Tắt Địa chậm hay mau. Nên ở một Tỉnh Thất dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: Phân Trâu trắng ở núi Tuyết) xoa tô một cái Đàn nhỏ, tùy sức cúng dường. Dùng **Kết Giới Chân Ngôn** kết 10 phương Giới. Đem một cái bình nước thơm để trong Đàn, một lòng niệm tụng. Nếu cái bình chuyển động thì biết thành tựu việc mong cầu cần làm, nếu chẳng chuyển động thì việc ấy chẳng thành.

Lại có Pháp. Lấy một cái chén sứ, dùng hương xoa bôi rồi để trong Đàn, chuyên tâm niệm tụng. Nếu cái chén chuyển động thì việc liền thành tựu, nếu chẳng chuyển động thì việc chẳng thành.

Lại có Pháp. Muốn biết việc vị lai. Trước tiên xoa tô một cái Đàn nhỏ, sai một đồng tử có đủ tướng Phước Đức tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch. Dùng **Thất Câu Đề Chân Ngôn** gia trì vào hương rồi xoa bôi 2 bàn tay của Đồng Tử. Lại gia trì vào hoa 7 biến đặt trong tay đồng tử rồi sai đồng tử che mặt đứng trong Đàn. Lại lấy hoa riêng, tụng Chân Ngôn gia trì, cứ một biến thì đánh một lần vào lưng bàn tay đồng tử, cho đến 21 lần liền hỏi đồng tử về chuyện Thiện Ác, đồng tử liền nói.

Lại có Pháp. Lấy một cái gương sáng để ở trong Đàn. Trước tiên tụng Chân Ngôn gia trì vào hoa 108 biến, sau đó lại tụng Chân Ngôn, cứ một biến thì ném đánh mặt gương một lần. Ở trên mặt gương liền có văn tự hiện ra nói việc thiện ác.

Lại có Pháp. Muốn biết việc Thiện, bất thiện, thành tựu, chẳng thành tựu. Lấy dầu thơm của hoa **Tô Ma Noa** (Sumana), tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi xoa bôi mặt ngón cái phải. Tụng Chân Ngôn chẳng dứt tiếng và sai đồng tử quán trên mặt ngón tay sẽ hiện hình tượng chư Phật Bồ Tát hoặc hiện văn tự nói đủ việc thiện ác.

Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh Quỷ My. Lấy cành Dương Liễu hoặc cỏ tranh, tụng Chân Ngôn rồi phát phui trên thân người bệnh, liền trừ khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh nặng. Tụng Chân Ngôn 108 biến, xung tên người đó, dùng sữa bò Hộ Ma thì bệnh liền khỏi.

Nếu trẻ thơ bị **Dạ Đề** (Khóc đêm). Sai đồng nữ se chỉ bên phải, tụng Chân Ngôn gia trì, kết 21 gút rồi đeo ở dưới cổ thì trẻ thơ liền khỏi bệnh Dạ Đề.

Lại có Pháp. Trước tiên gia trì vào hạt cải trắng 108 biến. Sau đó lấy hạt cải, tụng Chân Ngôn một biến thì ném đánh người bị bệnh Quỷ My một lần, đủ 21 biến thì Quỷ My bỏ chạy và người bệnh liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu có người bị Quỷ My. Lấy Cù Ma Di xoa tô một cái Đàn nhỏ. Dùng than trấu vẽ đất làm hình Quỷ My. Tụng Chân Ngôn, dùng Thạch Lựu làm cây roi đánh thì Quỷ My ấy khóc lóc, đuổi đi sẽ bỏ đi.

Lại có Pháp. Nếu người bị vương Quỷ My. Hoặc người bị bệnh ở nơi xa chẳng thể tự đến, hoặc người niệm tụng lại chẳng đến nơi ấy được. Lấy cành Dương Liễu hoặc cành đào, hoặc hoa... gia trì 108 biến rồi sai người đem đến chỗ người bệnh, dùng cành đó phui người bệnh. Hoặc đem hoa khiến người bệnh ngửi, hoặc dùng hoa đánh người bệnh thì Quỷ My ấy liền bỏ đi, người bệnh được khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị rắn cắn, hoặc bị **Noa Cát Nễ Nữ Quỷ** (Dākinī) nắm giữ. Thời chuyển quanh người bệnh, tụng Chân Ngôn thì người ấy liền khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Nếu có người bị ung thủng với bị các loại trùng độc cắn. Lấy nước cốt của Đàn Hương hòa với đất làm bùn, tụng Chân Ngôn 7 biến rồi xoa lên vết thương thì bệnh liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu người đi trên đường, tụng Chân Ngôn này thì chẳng bị giặc cướp gây thương tổn cũng xa lìa các nạn do loài cầm thú ác gây ra.

Lại có Pháp. Nếu đấu tranh, kiện tụng, luận lý và đàm luận cầu thắng. Tụng Chân Ngôn này sẽ thắng.

Lại có Pháp. Nếu đi trên sông nước, tụng Chân Ngôn này thì chẳng bị nước cuốn chìm và chẳng bị các loài Rồng, cá Ma kiệt, Cù, Giao Long... ở trong nước gây thương hại.

Lại có Pháp. Nếu bị tù cầm, cột trời. Tụng Đà La Ni này sẽ mau được giải thoát.

Lại có Pháp. Ở trong nước (Quốc thổ) có bệnh dịch. 7 ngày dùng dầu mè, gạo tẻ hòa với bơ, mật làm Pháp Hộ Ma thì bệnh dịch liền được tiêu diệt, đất nước được an ninh.

Lại có Pháp. Nếu cầu phong nhiều tài bảo. Mỗi ngày đem mọi loại thức ăn tác Hộ Ma sẽ được tài bảo giàu có.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến người yêu kính vui vẻ thì xưng tên của người ấy trong Chân Ngôn cứ liền được vui vẻ thuận phục.

Lại có Pháp. Nếu **Vô Cầu** (không có mong cầu) thì niệm tụng liền được y nguyện.

Lại có Pháp. Nếu có người mà thân thể chi tiết bị đau nhức thì gia trì vào lòng bàn tay 21 biến rồi xoa chạm vào chỗ bị đau, liền được trừ khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị sốt rét với đau đầu (đầu thống) thì gia trì vào lòng bàn tay 21 biến rồi xoa chạm cũng được trừ khỏi.

Lại có Pháp. Xoa tô một cái Đản nhỏ, lấy một cái bát đồng chứa đầy tro sạch, khiến đồng tử dùng 2 tay đè trên cái bát tro. Người Trì Tụng nên tụng Chân Ngôn thì Sứ Giả của Bản Tôn nhập vào thân Đồng Tử, cái chén ấy liền chuyển động, giáng vào lời của đồng tử. Tự kết Ấn Tam Muội Gia của 3 Bộ, tụng Chân Ngôn của 3 Bộ. Liền lấy Cốt Thạch giao cho Đồng Tử. Đồng tử liền vẽ qua lại trên mặt đất nói chuyện Thiện Ác, Cát Hung của việc vị lai với Kinh Luận bị thất thoát, phát vọng vắn nạn nghĩa Chân Ngôn Ấn, liền được giải biết.

Lại có Pháp. Quân lính hai bên đánh nhau. Vẽ Đà La Ni này trên vỏ cây hoa rôi treo trên ngọn trúc và sai người cầm, tụng Chân Ngôn sẽ phá được quân địch ấy.

Lại có Pháp. Người nữ cầu con. Dùng Nguru Hoàng vẽ Chân Ngôn này trên vỏ cây hoa rôi khiến đeo thì chẳng lâu sẽ có con.

Lại có Pháp. Hoặc người nữ chẳng được chồng kính trọng. Lấy một cái bình mới chứa đầy nước sạch. Ở trong bình bỏ 7 báu với các linh dược, ngũ cốc, hạt cải trắng. Dùng lụa màu cột cổ bình, dùng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi khiến người nữ kết Căn Bản Ấn đặt trên đỉnh đầu. Đem nước rưới đỉnh đầu liền được chồng thương yêu kính trọng. Chẳng những được kính trọng lại còn có con nữa, thai nhi được bền vững.

Lại có Pháp. Hành Giả mỗi lúc niệm tụng thời kết Đại Ấn tụng Chân Ngôn, ấn Thập đũa 60 vạn biến thì việc mong cầu liền được đầy đủ. **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara), **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi), **Đa La Bồ Tát** (Tārā) hiện thân khiến cho việc mong cầu được như ý. Hoặc vào trong cung A Tô La, hoặc được Bồ Tát Địa, hoặc được thuốc trường thọ, hoặc được thành tựu Pháp Kính Ái.

Lại có Pháp. Ở Bồ Đề Đạo Trường, ở trước **Đại Chế Để** (Mahā-caitya:Tháp miếu lớn) tụng Đà La Ni này sẽ được thấy Thánh Tăng đến đàm Đạo và trao cho Tát Địa thành tựu, được đi chung với vị ấy liền được đồng với Thánh Tăng ấy.

Lại có Pháp. Ở trên đỉnh núi cao, niệm tụng một **câu đê** (Koti: 100 triệu) biến thì Kim Cương Thủ Bồ Tát cho người ấy lãnh 560 người cùng vào cung A Tô La, sống lâu

một kiếp được thấy **Di Lạc** Bồ Tát (Maitreya), lắng nghe Chính Pháp. Nghe Pháp xong được Bồ Tát Địa, được Bất Thoái Chuyển.

Lại có Pháp. Phía trên núi **Tỳ Bồ La** (Vipula) có núi cao cũng được, ở trước Tượng Tháp có Xá Lợi tùy sức niệm tụng, đem hương hoa cúng dường. Khất thực để nuôi dưỡng thân mệnh. Từ ngày mồng một của tháng cho đến ngày 15 tụng Đà La Ni đủ 30 vạn biến. Chọn ngày mãn hạn ấy, một ngày một đêm chẳng ăn, cúng dường gấp đôi, đến đêm sau liền thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát đem Hành Nhân vào trong cung của mình, vì Hành Giả hiển bày Môn **A Tu La Quật** (hang động của A Tu La) vào trong hang được Cam Lộ màu nhiệm của cõi Trời (Thiên Diệu Cam Lộ), sống lâu (thọ) ngang bằng mặt trời mặt trăng.

Lại có Pháp. Ở thềm bái của 3 Đạo từ cõi Trời xuống chỗ có Tháp bái. Hành Giả khất thực, nhiều quanh, tụng một Câu Đê biến liền thấy **Vô Năng Thắng** Bồ Tát (Aparājita Bodhisatva) ban cho nguyện, vì người ấy nói Pháp màu nhiệm hiển bày Đạo Bồ Đề Vô Thượng. Hoặc thấy **Ha Lợi Đề Mẫu** (Hārtye Mātṛ: Quý Tử Mẫu) đem người ấy vào trong cung của mình cho thuốc sống lâu, trở lại thành trẻ nhỏ đoan chính đáng vui, đạt được phục tàng, đại nhân hứa khả, nên rộng làm lợi ích Tam Bảo, được tất cả Bồ Tát an ủi, hiển bày Chính Đạo cho đến Đạo Trường Bồ Đề.

Lại có Pháp. Nếu người trước kia không có căn lành, không có hạt giống Bồ Đề, vừa tụng một biến ắt sinh Pháp Thân Bồ Đề hưởng chi thường hay niệm tụng, yêu mến gìn giữ.

THÁT CÂU ĐÊ CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI_ NIỆM TỤNG NGHI QUY

Nếu có người tu tập Đà La Ni này cầu thành tựu. Trước tiên nên tắm gội, mặc áo sạch, điếm tô Đạo Trường, an trí Bản Tôn, tùy sức bày biện.

Pháp của Đạo Trường ấy nên chọn Thắng Địa, làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay, đào sâu xuống 3 khuỷu tay. Trừ bỏ gạch, ngói, đất ác, lông, tóc với xương cốt, tro, than, trùng, kiến...Lấy đất sạch tốt lấp đầy rồi nện chặt cho bằng phẳng. Khi đào xuống không có đất ác liền lấy đất cũ đổ lại và nện chặt. Nếu đất có dư, nên biết đất ấy là Đại Cát Tường, mau chóng thành tựu. Lấy đất dư, Cù Ma Di (Phân trâu trắng ở núi Tuyết), nước thơm hòa với đất tốt làm bùn. Tụng Vô Năng Thắng Bồ Tát Chân Ngôn gia trì 21 biến, sau đó đắp Đàn. Đắp xong lấy 5 món tịnh hòa với nhau. Năm món tịnh là: Nước cốt của Cù Ma Di, nước tiểu của trâu (? bò), lạc (sữa chung chín), nhũ (sữa tươi), bơ. Dùng Vô Năng Thắng Chân Ngôn gia trì 108 biến, xong theo bên phải xoa tô khắp Đàn ấy.

Nếu ở trên đá núi kiến lập Đàn hoặc tại lầu gác hoặc ở trên thuyền, nơi Đắc Đạo của tất cả Hiền Thánh... thì chỉ dùng 5 món Tịnh xoa lau. Hành Giả ngồi hướng mặt về phương Đông, kết **Vô Năng Thắng Ấn** đè đất, tụng Chân Ngôn 7 biến gia trì chính giữa Đàn. Lại lấy các thuốc, 7 báu, ngũ cốc, mỗi thứ một chút phần. Chính giữa Đàn đào sâu xuống một khuỷu tay rồi bỏ các thuốc với 7 báu vào và lấy đất cũ lấp đầy, nện bằng phẳng.

Tri. Dùng tay phải đè xuống, tụng **Địa Thiên Kệ** 3 biến. **Cảnh Giác Thiên Thần Kệ** là:

*Ngươi, thân Trời, hộ giúp
Nơi các Phật Đạo Sư
Tu hành Hạnh Thù Thắng
Tĩnh Địa Ba La Mật
Như phá chúng Ma Quân*

*Thích Sư Tử cứu đời
Ta cũng giáng phục Ma
Ta về Man Trà La*

Tụng Địa Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mạc tam mạn đa một đà nam. Tát-ly thể vi duệ, sa-phộc hạ”

ॐ मम मम म व व न पृथिवीय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM PRTHIVĪYE SVĀHĀ

Tụng Kệ gia trì xong. Sau đó dùng Đàn Hương xoa tô 9 vị trí của Bạc Thánh như mặt trăng tròn. Dem vật cúng mới sạch: vàng, bạc, đồng đã tôi luyện, thương khur (Vỏ ốc), sỏi (vỏ sò), ngọc, đá, sành sứ, gỗ, vật khí mới... chứa các thức ăn uống với hương hoa tốt, đèn đuốc, nước thơm Át Già. Tùy sức mà sắp bày cúng dường.

_Nếu Bồ Tát Tại Gia Xuất Gia cầu Thành Tựu. Mỗi lần vào Đạo Trường, trước tiên nên **lễ Phật, Sám Hối, Tỳ Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện**. Nên thệ thọ Bồ Đề Tâm Giới. Chân Ngôn là:

“Án Một địa chỉ đa mẫu đất-bả ná dạ nhĩ”

ॐ धरणी म सुखर यमि

OM BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) lia tất cả **Ngã Pháp**. Mau lia **Uẩn, Xứ, Giới** với lia **Năng Thủ, Sở Thủ**. Nơi Pháp bình đẳng, Tự Tâm vốn chẳng sinh, Tự Tính trống rỗng. Như thời Quá khứ tất cả Phật Bồ Tát phát Tâm Bồ Đề, nay Ta cũng như vậy.

Đây gọi là **Tự Thệ Thọ Bồ Đề Tâm Giới**. Do tụng một biến suy tư **Thắng Nghĩa Đế** đắc được vô lượng vô biên Công Đức Vô Vi trang nghiêm 3 nghiệp cho đến Bồ Đề Đạo Trường. Phước ấy không bị gián đoạn, mau diệt tất cả nghiệp chướng, mau được thành tựu Chân Ngôn, Bản Tôn hiện tiền như **Hoa Nghiêm Nhập Pháp Giới Phẩm**: Từ Thị Bồ Tát vì Thiện Tài Đồng Tử nói công đức của Tâm Bồ Đề.

_Tự thệ thọ Bồ Đề Tâm Giới xong. Tùy ý ngời Bán Già hay Toàn Già, thẳng thân nhắm mắt, liền kết Định Ấn. Tưởng trong Hư Không có **Chuẩn Đề Phật Mẫu** (Cundhe Buddha-mātṛ) với 7 câu đê (700 triệu) Phật vây quanh tràn khắp hư không. Trong Định lễ tất cả chư Phật với Chuẩn Đề Phật Mẫu, sau đó dùng hương xoa tay, nên kết Khế Ấn.

)Phật Bộ Tam Ma Gia Ấn: Chắp hai tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chướng) mở 2 ngón trỏ co phụ cạnh lòng thứ nhất dưới móng 2 ngón giữa, 2 ngón cái đều phụ dưới góc 2 ngón trỏ, liền thành.



Đề ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến, tưởng Đức Như Lai có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Tướng tốt rõ ràng như đối trước mắt. Chân Ngôn là:

“Án Đất tha nghiệt đô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ”

ॐ तथैतन्नैव नप बा फल द्य स्वहा

OM TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn nên liền cảnh giác tất cả Như Lai đều sẽ hộ niệm gia trì Hành Giả, dùng ánh sáng chiếu chạm thì hết thảy tội chướng đều được tiêu diệt, mau tăng thọ mệnh, tăng trưởng Phước Tuệ, Thánh Chúng của Phật Bộ vui vẻ ủng hộ, đời đời kiếp kiếp lia các nẻo ác, hóa sinh trong hoa sen, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

)Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Ấn: Chắp hai tay lại giữa trống rỗng. Mở bung 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh rồi co lại như hình hoa sen.



Đề Ấn ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến. Tướng Quán Tự Tại Bồ Tát có đầy đủ tướng tốt rồi bung Ấn bên phải đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

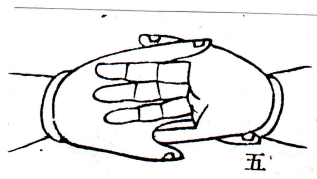
“Ấn_ Bả ná-mô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ”

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

OM_ PADMA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Do Kết Ấn này tụng Chân Ngôn liền cảnh giác Bạc cảm hoa sen của hàng Quán Tự Tại Bồ Tát. Ánh sáng của tất cả Bồ Tát chiếu chạm thì hết thảy nghiệp chướng thảy đều tiêu diệt, tất cả Bồ Tát thường làm bạn tốt.

)Kim Cương Bộ Tam Ma Gia Ấn: Lật bàn tay trái hướng ra ngoài, đem lưng bàn tay phải để trên lưng bàn tay trái sao cho ngón cái, ngón trỏ của 2 tay trái phải đều trợ móc nhau.



Tướng Kim Cương Thủ Bồ Tát, tụng Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn bên trái đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“Ấn_ Phộc nhật-lô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ”

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

OM_ VAJRA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn nên liền cảnh giác tất cả Kim Cương Thánh Chúng gia trì ủng hộ, hết thảy tội chướng đều được tiêu diệt, tất cả bệnh khổ rớt ráo chẳng dính vào thân, thường được Thể Kim Cương bền chắc

Tiếp kết **Đệ Nhị Căn Bản Ấn** (dùng Hộ Thân): Hai tay cùng cái chéo nhau bên ngoài, kèm dựng thẳng 2 ngón trỏ, 2 ngón cái, liền thành.



Tụng **Phật Mẫu Tâm Chân Ngôn**, ấn 5 nơi trên thân là: vàng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“**Ấn_Ca ma lê, vĩ ma lê, chuẩn nê, sa-phộc hạ**”

ॐ क म ले व म ले बु ह सू ह

OM_KAMALE VIMALE CUNDHE_SVĀHĀ

Lúc kết Ấn Hộ Thân thời khởi Tâm Đại Bi duyên khắp 4 loài trong 6 nẻo. Nguyên cho tất cả Hữu Tình đều mặc áo giáp Đại Thệ Trang Nghiêm Kiên Cố Kim Cương, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết **Địa Giới Quyết Ấn**: Hai tay cùng cài chéo nhau bên trong. Dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út đều hợp nhau. Co ngón trỏ trái như móc câu, rút kéo ngón cái 3 lần chỉ mặt đất, liền thành. Một lần rút kéo thì tụng Chân Ngôn một lần. Chân Ngôn là:

“**Ấn_Chuyển nễ, nễ, chỉ la dã, sa-phộc hạ**”

ॐ बु ह प क ले य सू ह

OM_CUNDHE_DHE_KĪLĀYA_SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì Địa Giới cho nên bên dưới đến **Thủy Tế** như Tòa Kim Cương. Thiên Ma với các loài gây chướng chướng dâm gây não hại, chỉ thêm chút công sức mà mau được thành tựu.

Người Trì Tụng tiếp nên ở trong Đàn. Tâm tưởng hoa sen lớn có 8 cánh, bên trên có Tòa Sư Tử. Trên Tòa có lầu gác báu rủ treo các Anh Lạc, lụa, phan, phướng, lọng, cột báu bày hàng, rủ treo áo khoác ngoài màu nhiệm (Diệu Thiên Y). Chung quanh bày mây hương tuôn mưa đủ loại hoa, dâng tấu các kỹ nhạc, bình báu, Ú Già, thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, Ngọc Ma Ni làm đèn. Nếu không có Mạn Trà La thì chỉ quán tưởng ở trong hư không, liền thành. Tác quán này xong, niệm tụng kệ là:

Dùng lực công đức Ta

Lực Như Lai gia trì

Cùng với lực Pháp Giới

Cúng dường khắp mà trụ

Tụng kệ này xong, liền tụng **Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn** là:

“**Ấn_Nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc**”

ॐ ङ ग ग ङ त म बा फ ल ङ न ङ ल ङ ह ङ

OM_GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Do tụng Chân Ngôn này gia trì nên tướng vật cúng dường đều thành vật chân thật không khác, tất cả Thánh Chúng đều được thọ dụng.

Tiếp kết **Bảo Xa Lạc Ấn**: Hai tay cùng cài chéo nhau bên trong. Ngửa lòng bàn tay, đặt 2 ngón trỏ nằm ngang cùng trụ nhau, 2 ngón cái đều vịn dưới gốc ngón trỏ.



Tượng Xa Lạc 7 báu có Sứ Giả của Phật Bộ ngự nương chiếc xe 7 báu đó đi đến trong cung điện của Tỳ Lô Giá Na Phật ở cung Trời **A Ca Ni Tra** (Akaṇiṣṭha: Sắc Cứu Cánh Thiên) trên đỉnh của cõi Sắc, tụng Chân Ngôn 7 biến. Chân Ngôn là:

“Án_ Đổ lỗ, đổ lỗ, hồng”

ॐ तुरु तुरु हूं

OM_ TURU TURU HŪM

Do tụng Chân Ngôn kết Ấn gia trì nên Xa Lạc 7 báu đi đến đỉnh Sắc Giới. Phật Mẫu Chuẩn Đề với 8 vị Đại Bồ Tát và các Thánh Chúng quyền thuộc vây quanh ngồi trên Xa Lạc 7 báu đó.

Tiếp kết **Thỉnh Xa Lạc Ấn**: Dựa theo Ấn trước, đem ngón cái hướng về thân, bặt ngón giữa liền thành.



Tụng Chân Ngôn 7 biến. Chân Ngôn là:

“Năng mạc tất-đề-lị dã địa-vĩ ca nam, đát tha nghiệt đa nam. Án, phộc nhật-lãng nghĩ yết lị-sái dã, sa-phộc hạ”

ॐ नमः शिवाय नमः शिवाय नमः

ॐ नमः शिवाय नमः शिवाय नमः

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM_ OM VAJRĀMḠNI AKARŚĀYA_ SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn gia trì cho nên Thánh Chúng từ Bản Thổ đi đến Đạo Trường, trụ ở hư không.

Tiếp kết **Bản Tôn Ấn**: Từ Xa Lạc giáng hạ xuống Đạo Trường. Dựa theo Căn Bản Ấn thứ nhất lúc trước, đem 2 ngón cái hướng về thân triệu mời, tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê, ê hê duệ tứ, bà nga phộc đề, sa-phộc hạ”

ॐ ब्रह्म ब्रह्म ब्रह्म एतद्देवताय नमः

OM_ CALE CULE CUNḠDHE_ EHYEHI BHAGAVATI_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Vô Năng Thắng Bồ Tát Ấn** tịch trừ loài gây chướng. Hai tay, bên phải đè bên trái, cài chéo bên trong rồi nắm quyền. Dựng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón hợp nhau, liền thành.



Nhiều thân xoay 3 vòng bên trái, tác suy tư là: “*Hết thấy loài gây chướng, Tỳ Na Dạ Ca, các Quỷ Thần ác hãy mau chạy đi. Nơi Thánh Chúng đến chẳng vượt qua Bản Tam Ma Gia Đại Bi mà trụ. Nguyên xin gia hộ*”.

“**Năng mạc tam mãn đa bột đà nam. Án_ Hộ lỗ, hộ lỗ, chiến noa lý, ma đấng kỳ, sa-phộc hạ**”

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् ॐ हुरु हुरु कन्दारी मन्गि स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM HURU HURU CAṆḌARI MATANĠI _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Tường Giới Án**: Dựa theo Địa Giới Án lúc trước. Co ngón trở phải, giương ngón trở trái, xoay theo bên phải 3 vòng, tùy Tâm gần xa, liền thành bức tường kiên cố. Chư Phật Bồ Tát còn chẳng trái vượt hướng chi các loài khó điều phục khác, Tỳ Na Dạ ca với trùng độc, loài có nanh vuốt chẳng thể tiếp cận được. Chân Ngôn là:

“**Án_ Chuẩn nễ, ninh, bát-la ca la gia, sa-phộc hạ**”

ॐ बुद्ध पञ्चकूट्य स्वहा

OM CUṆḌHE _ DHE _ PRAKARĀYA _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Thượng Phương Vông Giới Án**: Dựa theo Tường Giới Án lúc trước. Giương ngón trở trái, bên phải đè bên trái, sao cho lóng giữa giao nhau, liền thành. Tụng Chân Ngôn này 3 biến. Chân Ngôn là:

“**Án_ Chuẩn nễ, ninh, bán nhạ la, sa-phộc hạ**”

ॐ बुद्ध पञ्चकुल स्वहा

OM CUṆḌHE _ DHE _ PAṆJALA _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Hỏa Viện Mật Phúng Án**: Đem tay trái che đậy tay phải sao cho lưng bàn tay trùng nhau, dựng thẳng 2 ngón cái, liền thành.



Tụng Chân Ngôn 3 biến, xoay theo bên phải 3 vòng, tướng bên ngoài bức tường Kim Cương có lửa Kim Cương vây quanh. Chân Ngôn là:

“**Án_ A tam mãng nghĩ nễ, hồng, phát tra**”

ॐ असमग्नि हूँ फट्

OM _ ASAMĀMGNI HŪM PHAṬ

Do kết Án này tụng Chân Ngôn thành Đại Kết Hộ Mật Phúng, chẳng bị các Ma nhập vào.

Tiếp kết **Át Già Án**: Hai tay cài chéo nhau bên trong, dựng 2 ngón giữa dính nhau, đem 2 ngón trở vịn lưng 2 ngón giữa, cạnh bên của 2 ngón cái phụ góc 2 ngón

trở, liền thành Căn Bản Ấn. Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, hơi co 2 ngón cái vào lòng bàn tay liền thành Át Già Ấn, tụng Chân Ngôn 3 biến.



Chân Ngôn là:

“**Ấn_ Già lễ, chủ lễ, chuẩn nê, át kiềm, bát-la để sai, bà nga phộc để, sa-phộc hạ**”

ॐ वल वल वल ऋषभरवणे प्रणम सुद

OM_ CALE CULE CUNDHE _ ĀRGHĀM PRATĪCCHA BHAGAVATI _ SVĀHĀ

Hành Giả suy tư Thánh Chúng mỗi mỗi rõ ràng. Tướng thân của mình ở dưới chân của chư Phật, Thánh Chúng. Tay cầm bình Át Già 7 báu chứa đầy nước thơm, rửa chân Thánh Chúng. Do hiến nước thơm Át Già cho nên 3 nghiệp của Hành Giả được thanh tịnh, tẩy sạch vết nhơ phiền não, tiêu diệt nghiệp chướng.

Tiếp kết **Liên Hoa Tòa Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, kèm 2 ngón cái hướng về thân dựng thẳng. Vận tướng từ Ấn này tuôn ra vô lượng Tòa Sư Tử phụng hiến tất cả Thánh Chúng, các Thánh Chúng ấy mỗi mỗi đều ngồi. Chân Ngôn là:

“**Ấn_ Ca ma la, sa-phộc hạ**”

ॐ कमल सुद

OM_ KAMALA _ SVĀHĀ

Do kết Tòa Ấn tụng Chân Ngôn phụng hiến Thánh Chúng cho nên Hành Giả sẽ mau được mãn túc 10 Địa, được Tòa Kim Cương.

Tiếp kết **Táo Dục Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 đầu ngón cái vịn lóng giữa của 2 ngón giữa, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn_ Già, sa-phộc hạ**”

ॐ व सुद

OM_ CA _ SVĀHĀ

Tướng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng Hiền Bình 7 báu, tướng đầy tràn nước thơm màu nhiệm của cõi Trời rưới rót tắm rửa tất cả Thánh Chúng. Lại tướng trong hư không có vô lượng âm nhạc của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, các Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên chẳng lâu Hành Giả sẽ chứng **Pháp Vân Địa** (Dharma-megha-bhūmi).

Tiếp kết **Đồ Hương Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 ngón cái nắm dính lóng dưới của ngón trở phải, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn_ Lễ, sa-phộc hạ**”

ॐ ल सुद

OM_ LE _ SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển hương bột, dầu thơm màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, Chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng.

Do kết Ấn tụng Chân Ngôn cho nên sẽ chứng Hương **Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến** của tất cả Như Lai.

Tiếp kết **Hoa Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 ngón cái nắm dính lỏng dưới của ngón trỏ trái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn Chủ, sa-phộc hạ**”

ॐ बु स्फ ह

OM CU SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển hoa màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên sẽ được thành tựu Đại Từ Tam Ma Địa, hay lợi lạc cho vô biên chúng sinh, thân chẳng dính các tai nạn.

Tiếp kết **Thieu Hương Ấn** Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, co ngón trỏ phải vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn Lễ, sa-phộc hạ**”

ॐ ल स्फ ह

OM LE SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng hòa hợp câu sinh mây biển hương đốt màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, các Thánh Chúng.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên sẽ được thành tựu Phổ Mãn Pháp Giới Tam Ma Địa.

Tiếp kết **Ấm Thực Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem ngón trỏ trái vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn Chuẩn, sa-phộc hạ**”

ॐ बु र स्फ ह

OM CUN SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển mọi thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng sẽ được thành tựu **Pháp Hỷ Thiên Duyệt Thực Tam Giải Thoát Tối Thắng Vị** Tam Ma Địa.

Tiếp kết **Đăng Ấn**: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 ngón trỏ vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn Nê, sa-phộc hạ**”

ॐ ढ स्फ ह

OM DHE SVĀHĀ

Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển mọi loại đèn đuốc 7 báu màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng sẽ được Bát Nhã Ba La Mật Quang Minh Ngũ Nhân Thanh Tịnh.

Tiếp tụng **Tán Thán**:

A phộc đất la, tả đồ la-ná xá la-đà, sa-ma la, lị bỏ cú trí, bát-la noa ma bả ná vĩ tứ đế. A giả lễ, đất tai, sa lị tố nễ, tổ lễ tất đình tư, chuẩn nê tát-la muộn đế nam. Sa phộc xả ma nễ, sa-phộc hãn đế, tát phả-la noa phệ.

Đất-nễ dã tha: Ngật-lệ la noa nghiệt đế. A vĩ nễ đa tát đất-phộc, ná ma nãnh-la cức na lộ ca đất-la dã, la-tha ca lợi, la ngật-đa la-vĩ na, thú tị nãnh, bá đất-la, ca la, đạc ngật-sử nãnh, sa-phổ châm tất-thể đất-phộc. Chuẩn đề đa ma la-tham, sắt-châm lý khur, nhạ năng năng, na nễ đề, ma đế năng, phả-la năng phả-la, khó-vũ địa lệ la, thủy lê dã, tát-đát phạm, đế la nhĩ-diêm, nhạ bé đất-mẫu nãnh, mạo nễ, phộc nhật-lị, đả chỉ la đà niệm, tó la tị bỏ bà phộc nam. Phả-la phệ xả dã đề.

A lị-dã phộc lộ chỉ đế, bá tất đình đề, nặc tăng xả gian, tát đất đa nhạ bả đa, năng tất-đề, tát-đát-phạm. Năng, na ná, nhạ nghiệt đề, khấn chỉ nễ-dã, yết-đề tỳ-dược. Nhất đề sa ca la bả phả năng xá ninh, bà nga phộc đế, phả xỉ đa ma đất-la tất địa, ca lị. Bỏ la dã, ma nễ la tham, minh, cức ná đề, năng, đất-phạm, sa-ma lăm, ca thất-tử đa.

Bà nga phộc đế, chuẩn nê đà la ni, tát-đồ đất-la tát ma phả-đa.

*)AVATARA CATUR-DAŚARDHA SMARA RIPU KOṬI PRANĀMA-PADA-VIHĪTE ACALE TAṬE SARITSŪNE CULE SIDHYASI CUṆDHE SRAVANTĪNĀM (1) BHAVA-ŚAMANI SVĀHĀNTE SAPRAṆAVE

TADYATHĀ: KṢARĀNUGATE AVINĪTA-SATTVA DAMANI PRASĪDA LOKATRAYĀRTHA-KARI (2) RĀKTĀRAVINDA-ŚOBHANI PĀTRA-KARE DAKṢṆE SPHUTAṀ STHIVĀ CINTITAM ARTHAM PRṢṬAM LIKHA JANANI JINĀDI-SATYENA (3) PRĀG-BODHI-ŚAILA-ŚIKHARE YAS TVĀM RANYĀM JAPET MUNIR-MAUNĪ VAJRĪ KĪLAṀ DHANYAṀ SURARIPU-BHAVANAṀ PRAVEŚAYATI (4) ĀRYĀVALOKITEŚAḤ SIDHYATI NIḤSAMŚAYAṀ SATATAJĀPĀT NĀṢṬI JAGATI KIMCID YAT TVAṀ NA DADĀSI BHAKTEBHYAḤ (5) ITI SAKALA PĀPA-NĀŚANI BHAGAVATI PARIPATHITA-MĀTRA-SIDDHĪ-KARI PŪRAYA MANORATHAṀ ME SĪDATI NA TVĀM SMARAN KAŚCIT (6)

BHAGAVATĪ CUṆDHE-DHĀRAṆĪ STOTRAṀ SAMĀPTAṀ

Tiếp nói **Bản Tôn Đà La Ni Bồ Tự Pháp**:

Từ đỉnh đầu cho đến chân, quán mỗi một chữ của Chân Ngôn cong queo rõ ràng tuôn ra ánh sáng chiếu soi Hữu Tình luân hồi theo 4 cách sinh trong 6 nẻo, khởi sâu lòng thương xót ban cho an vui.

Dùng 9 chữ của Đà La Ni an bày nơi thân của Hành Giả, liền thành. Dùng Như Lai Ấn, 8 vị Đại Bồ Tát làm nơi gia trì thân.

Nếu làm **Tức Tai** (Śāntika), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Kính Ái** (Vaśikaraṇa), **Giáng Phục** (Abhicāruka). Tùy theo 4 loại Pháp là màu trắng, màu vàng, màu đen, màu đỏ để thành biện Tất Địa.

Liên kết **Bồ Tự Ấn**: Hai tay cài chéo nhau bên trong. Dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út cùng hợp nhau liền thành.



Tượng chữ **Án** (ॐ_ OM) đặt ở đỉnh đầu, dùng ngón cái chạm trên đầu
 Tượng chữ **Giả** (𑖀_ CA) lại dùng ngón cái chạm trên mắt phải mắt trái
 Tượng chữ **Lễ** (𑖂_ LE) an ở trên cổ, dùng ngón cái chạm vào
 Tượng chữ **Chủ** (𑖄_ CU) ngang trái tim, dùng ngón cái chạm vào
 Tượng chữ **Lễ** (𑖂_ LE) an ở vai trái, vai phải. Dùng ngón cái chạm vào
 Tượng chữ **Chuẩn** (𑖄𑖄_ CUN) an ở trên rốn, dùng ngón cái chạm vào
 Tượng chữ **Nê** (𑖄_ DHE) an trên đùi phải, đùi trái. Dùng ngón út chạm vào.
 Tượng chữ **Sa-phộc** (𑖄_ SVĀ) an ở bắp chân phải, bắp chân trái. Dùng ngón út chạm vào.

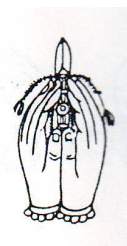
Tượng chữ **Ha** (𑖄_ HĀ) an trên lòng bàn chân phải, lòng bàn chân trái. Dùng ngón út chạm vào.

Do tượng bày Chân Ngôn kết Án gia trì cho nên thân của Hành Giả liền thành thân của **Chuẩn Nê Phật Mẫu**, tiêu diệt tất cả nghiệp chướng, gom chứa vô lượng phước đức cát tường. Thân ấy thành thể Kim Cương Bất Hoại.

Nếu thường chuyên chú **Quán Hạnh** thì tất cả Tất Địa đều được hiện tiền, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết Căn Bản Án, tụng Căn Bản Chân Ngôn 7 biến rồi bung Án trên đỉnh đầu.

Liền lấy đủ 108 hạt Bồ Đề, y theo Pháp xâu xỏ thành tràng hạt. Liền lấy dầu thơm xoa bôi trên tràng hạt ấy. Dùng 2 tay nâng tràng hạt ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến gia trì tràng hạt.



Chân Ngôn là:

“**Án_ Vĩ lô giả na, ma la, sa-phộc hạ**”

ॐ 𑖄 𑖂 𑖄 𑖄 𑖄 𑖄 𑖄 𑖄

OM_ VAIROCANĀMALA_ SVĀHĀ

Gia trì đội trên đỉnh đầu. Tâm miệng tác lời Nguyện là: “*Nay con muốn niệm tụng. Nguyện xin Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát gia trì hộ niệm. Nguyện khiến cho mau được tùy ý viên mãn Tất Địa mong cầu*”

Sau đó dùng ngón vô danh, ngón cái của tay trái đỡ tràng hạt. Dùng ngón cái, ngón vô danh của tay phải lần dời hạt châu. Tay có tướng như Thuyết Pháp đặt ở trước trái tim, cầm tràng hạt niệm tụng. Tiếng niệm ấy chẳng chạm chẳng gập. Quán thân của mình đồng với thân của Bản Tôn với đầy đủ tướng tốt.

Lại ở trước thân, trong Đàn quán tướng Thất Câu Chi Phật Mẫu với quyền thuộc vây quanh, mỗi mỗi rõ ràng đối diện chỗ ngồi của mình. Mỗi lần xưng chữ **Sa-phộc ha** (SVĀHĀ) đồng thời lần dời một hạt. Hoặc 108, hoặc 1080 làm biến số niệm tụng,

thường nên có hạn định. Nếu chẳng mãn 108 biến tức chẳng đủ cầu biến số của Tất Địa.

Niệm tụng xong rồi. Cầm tràng hạt ở trong lòng bàn tay đưa lên đỉnh đầu đội rồi phát nguyện. Tác lời Nguyện là: “*Dùng công đức niệm tụng của con, tất cả chúng sinh đã tu Hạnh Chân Ngôn cầu Tất Địa Thượng, Trung, Hạ sẽ mau được thành tựu*”. Xong rồi đặt tràng hạt vào trong cái hộp.

Liên kết Định Ấn, thân ngay thẳng, nhắm mắt, lắng Tâm, định Ý. Nên ở trong thân, ngay ức ngực tỏa hiện **ánh sáng tròn trịa** (Viên Minh) như trăng tròn sáng rực rỡ, khởi đại tinh tiến, quyết định thủ chứng. Nếu chẳng lười biếng mà chuyên công ắt sẽ được Tâm thanh tịnh của cội nguồn.

Ở trong Viên Minh, tướng chữ **Ấn**, 8 chữ còn lại chuyển theo bên phải an bày trên viên minh. Ở trong Định cần thấy chữ của Chân Ngôn rõ ràng chẳng tán động sẽ được Định tức tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật. Liên vẽ Viên Minh Nguyệt Luân

Tiếp nên suy tư về **nghĩa của Tự Mẫu Chủng Tử**

Chữ **Ấn** (ॐ_ OM) nghĩa là 3 Thân, cũng có nghĩa là *tất cả Pháp vốn chẳng sinh*

Chữ **Giả** (𑖀_ CA) nghĩa là *tất cả Pháp chẳng sinh chẳng diệt*

Chữ **Lễ** (𑖂_ LE) nghĩa là *tất cả Pháp Tướng không có sở đắc*

Chữ **Chủ** (𑖄_ CU) nghĩa là *tất cả Pháp không có sinh diệt*

Chữ **Lễ** (𑖂_ LE) nghĩa là *tất cả Pháp không có dơ bản (vô cầu)*

Chữ **Chuẩn** (𑖆𑖇_ CUN) nghĩa là *tất cả Pháp không có Đẳng Giác (Vô Đẳng Giác)*

Chữ **Nê** (𑖈_ DHE) nghĩa là *tất cả Pháp không có lấy bỏ (Vô thủ xả)*

Chữ **Sa-phộc** (𑖊_ SVĀ) nghĩa là *tất cả Pháp bình đẳng không có ngôn thuyết*

Chữ **Ha** (𑖌_ HĀ) nghĩa là *tất cả Pháp không có Nhân (vô nhân)*

Do tất cả Pháp vốn chẳng sinh nên liền được chẳng sinh chẳng diệt

Do chẳng sinh chẳng diệt nên liền được tướng không có sở đắc

Do tướng không có sở đắc nên liền được không có sinh diệt

Do không có sinh diệt nên liền được không có dơ bản

Do không có dơ bản nên liền được không có Đẳng Giác

Do không có Đẳng Giác nên liền được không có lấy bỏ

Do không có lấy bỏ nên liền được bình đẳng không có ngôn thuyết

Do bình đẳng không có ngôn thuyết nên liền được không có Nhân không có Quả, tương ứng Bát Nhã không có sở đắc dùng làm phương tiện nhập vào Thắng Nghĩa, chân thật chứng Pháp Giới Chân Như.

Dùng đây làm **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

Xong rồi nên kết Căn Bản Ấn

Tiếp nên kết Táo Dục Ấn

Tiếp kết Ngũ Cúng Đường Ấn

Tiếp tụng Tán Thán hiến Ư Già

Tiếp kết **A Tam Ma Nghĩ-nễ Ấn** (Asamāṃgñi-mudra) chuyển bên trái một vòng giải Giới.

Tiếp kết Bảo Xa Lạc Ấn. Đem ngón cái hướng ra ngoài bật đầu ngón giữa **Phụng Tống Thánh Giả** quay về Bản Cung. **Phụng Tống Chân Ngôn** là:

“**Ấn_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê, nghiệt xa nghiệt xa, bà nga phộc đễ, sa-phộc bà phộc nam, bổ ná la nga ma na dã, sa-phộc hạ**”

ॐ ब्रह्म ब्रह्म ब्रह्म गच्छ गच्छ सुसुखं सुसुखं मनसि सुखं
 OM_CALE CULE CUNÐHE _GACCHA GACCHA BHAGAVATI
 SVABHĀVĀNĀM BUDDHA ARGHA MANĀYA _SVĀHĀ

Tiếp kết 3 Bộ Tam Ma Gia Ân, đều tụng Chân Ngôn, nhiều một lần lễ Phật. Như trước Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện, Hồi Hương Vô Thượng Bồ Đề, tùy ý kinh hành, chuyên đọc Kinh Điển Đại Thừa : Hoa Nghiêm, Đại Bát Nhã Kinh... ân Tháp Tượng, tắm rửa Xá Lợi. Xoay quanh theo bên phải nghĩ 6 Niệm, dùng nhóm Phước hồi hương Tất Địa mà mình mong cầu.

Tiếp nói về 4 loại Pháp: Túc Tai, Tăng Ích, Kính Ai, Điều Phục

.)Pháp **Phiên Để Ca** (Sāntika): Cầu diệt tội, chuyên chướng, trừ tai họa. Quỷ My, bệnh tật, tù cầm, gông cùm, dịch bệnh, quốc nạn, mưa nắng không đều, sâu trùng làm tổn hoại lúa non, 5 Tinh (Tinh Tú) xâm bức Bản Mệnh... thầy đều trừ diệt, giải thoát phiên nảo. Đây gọi là **Pháp Túc Tai**.

Lúc tác Pháp này thời mặc áo trắng, hướng mặt về phương Bắc, chéo ống chân dựng đầu gối ngồi theo thế Cát Tường. Quán Bản Tôn màu trắng. Cúng dường thức ăn uống, quả trái, hương hoa, đèn đuốc, đất... thầy đều màu trắng. Từ mùng một của tháng đến ngày mùng 8. Mỗi ngày 3 Thời niệm tụng, ban đêm làm **Hộ Ma** (Homa). Túc Tai Chân Ngôn là:

“**Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê** (Khiến cho con tên....Nếu vì người khác thì niệm tụng xưng tên của người ấy) , **phiên để, củ lỗ, sa-phộc hạ**”

ॐ ब्रह्म ब्रह्म ब्रह्म संति कुरु सुखं
 OM_CALE CULE CUNÐHE (Khiến cho con) SĀNTIM KURU _SVĀHĀ

.)Pháp **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika): Cầu diên mệnh (sống lâu), quan vinh, phục tàng, quan sang, thông tuệ, nghe giữ chẳng quên, thành tựu Pháp Thuốc, thành tựu chày Kim Cương... Hoặc làm hình của loài sư tử, voi, ngựa. Dùng Chân Ngôn gia trì hiện 3 tướng. Tùy mong cầu Thượng, Trung, Hạ sẽ được Quả như Tất Địa rộng nói. Muốn cầu Trì Minh Tiên, vào hang A Tô La với cầu vào hang của các Quý Thần trong 8 Bộ đều được, chúng địa vị Thần Thông, cầu 2 loại Tư Lương sẽ được đầy đủ, mau thành Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là **Pháp Tăng Ích**.

Lúc tác Pháp này thời thân mặc áo vàng, hướng mặt về phương Đông, ngồi Kiết Già. Quán Bản Tôn màu vàng. Cúng dường hương hoa, thức ăn uống, quả trái, đèn đuốc, đất... thầy đều màu vàng. Từ ngày mùng 8 của tháng đến ngày 15. Mỗi ngày 3 Thời niệm tụng, ban đêm làm Hộ Ma. Chân Ngôn là:

“**Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê** (Khiến cho con...) **Bổ sắt trung, củ lỗ, sa-phộc hạ**”

ॐ ब्रह्म ब्रह्म ब्रह्म पुष्टि कुरु सुखं
 OM_CALE CULE CUNÐHE (Khiến cho con...) PUṢṬIM KURU _SVĀHĀ

.) Pháp **Phật Thí Ca La Noa** (Vasikaraṇa). Nếu muốn khiến cho tất cả người nhìn thấy phát Tâm vui vẻ. Nhiếp phục câu triệu hoặc nam hoặc nữ, 8 Bộ Trời Rồng, nữ Dược Xoa với nhiếp phục Quý Thần khó giáng phục hoặc kẻ oán địch gây ra việc chẳng nhiều ích đều khiến cho hồi tâm vui vẻ, chư Phật hộ niệm gia trì. Đây gọi là **Pháp Nhiếp Triệu Kính Ai**.

Người tác Pháp này. Thân mặc áo đỏ, hướng mặt về phương Tây, dựng 2 đầu gối kèm ống chân ngồi theo thế Hiền Tọa. Quán Bản Tôn với chỗ cúng dường, hương hoa,

thức ăn uống, quả trái, đèn đuốc, đất... đều là màu đỏ. Từ ngày 16 đến ngày 23. Mỗi ngày 3 Thời niệm tụng, ban đêm tác Hộ Ma. Nhiếp Triệu Chân Ngôn là:

“Án_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con...) phộc thí, củ lố, sa-phộc hạ”

ॐ व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र

OM_ CALE CULE CUNDHE (Khiến cho con...) VASĪ KURU_ SVĀHĀ

.)Pháp A Tỳ Già Lố Ca (Abhicāruka): Phạm 5 tội Vô Gián, phỉ báng Đại Thừa Phương Quảng, giết hại Phật Tính, bội nghịch Quân Chủ, rối loạn Chính Pháp... Đối với người như vậy, khởi sâu Bi Mẫn nên tác **Pháp Giáng Phục**.

Lấy phân lừa hoặc phân lạc đà, hoặc tro thiêu xác... đem dùng xoa tô Đản. Lúc tác Pháp này thời thân mặc áo đen hoặc áo xanh, hướng mặt về phương Nam, ống chân trái để ống chân phải ngồi theo thế Tông Cừ Tọa (ngồi xôm). Quán Bản Tôn màu đen. Lấy hoa màu đen hay màu xanh có mùi hôi thối không có mùi thơm cúng dường. Nơi cúng dường, thức ăn uống, hương hoa, quả trái, đèn đuốc, đất... đều là màu đen hoặc màu xanh. Từ ngày 23 của tháng cho đến ngày cuối tháng. Chọn 2 thời niệm tụng là giờ Ngọ và nửa đêm (giờ Tý), ban đêm tác Hộ Ma. Chân Ngôn là:

“Hồng, giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con....) phá-la nẫm, già đa gia, hồng, phát tra”

ॐ व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र व्र

HŪM CALE CULE CUNDHE (Khiến cho con....) PRANĀM JATĀYA_ SVĀHĀ

—Tiếp nói Pháp vẽ **Tượng Chuẩn Nê Phật Mẫu**:

Lấy một mảnh lụa trắng chưa bị cắt. Loại bỏ lông, tóc rời treo ở bức tường sạch. Trước tiên nên xoa tô Đản. Tùy sức đem Át Già, thức ăn uống mà cúng dường. Họa Sư nên thọ 8 Giới Trai trong sạch vẽ Tượng. Trong thái sắc ấy dùng dùng keo nấu bằng da thú, điều phối màu sắc trong vật khí mới. Nên vẽ Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu với thân màu trắng vàng, ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân tỏa hào quang tròn có dính hạt thóc nhẹ như áo của 10 Ba La Mật Bồ Tát, phía trên bên dưới đều tác màu trắng. Lại góc áo khoác ngoài (Thiên Y) có quần anh Lạc, đội Mão Trời, cánh tay đều đeo vòng xuyên. Đản Tuệ (2 bàn tay) đều đeo vòng báu. Mặt Tượng ấy có 3 mắt, 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng Thuyết Pháp

Bên phải: Tay thứ hai tác Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm vòng hoa báu, lòng bàn tay thứ năm cầm Cụ Duyên Quả, tay thứ sáu cầm cây Búa, tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: Tay thứ hai cầm cây Phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen hồng hé nở, tay thứ tư cầm Quân Trì, tay thứ năm cầm Sợi Dây, tay thứ sáu cầm Bánh Xe, tay thứ bảy cầm **Thương Khư** (Śaṅkha: Vô ốc), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã.

Bên dưới hoa sen vẽ ao nước. Trong ao có **Long Vương Nan Đà** (Nanda-nāgarāja), **Long Vương Ổ Ba Nan Đà** (Upananda-nāga-rāja) nâng tòa hoa sen.

Bên trái vẽ người Trì Minh, tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống.

Bên trên vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên Tử, một vị tên là Cự Sách Đà Thiên Tử, tay cầm vòng hoa hướng xuống dưới, nương theo trên hư không đến cúng dường Thánh Giả.

Vẽ Tượng xong. Tùy sức Tăng Thứ, thỉnh 7 vị Tăng cúng dường, bày ánh hào quang, chú nguyện, tán thán.

Ở bên dưới Tượng vẽ bài Kệ Pháp Thân Duyên Khởi. Rồi đem Tượng để ở Tinh Thất, bí mật cúng dường. Dùng lụa phủ kín Tượng, lúc niệm tụng thì bỏ mảnh lụa che ra, chiêm lễ cúng dường. Niệm tụng xong lại dùng lụa che kín không cho người khác thấy. Tại sao thế? Vì theo Thầy thọ Pháp Nghi Quỹ vẽ Tượng, nếu truyền cho người xem Tượng thì Ma kia được dịp thuận tiện gây rối, nên phải giữ bí mật.

THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MÃU SỞ THUYẾT ĐÀ LA NI KINH

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 06/06/2106